

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM**

TRIỆU TUẤN LINH

**ĐÁNH GIÁ ẢNH HƯỞNG CỦA VIỆC QUY HOẠCH
SỬ DỤNG ĐẤT VÀ GIAO ĐẤT LÂM NGHIỆP
CÓ SỰ THAM GIA TẠI VÙNG DỰ ÁN 3PAD
HUYỆN PÁC NẠM TỈNH BẮC KẠN**

**Chuyên ngành: Lâm học
Mã số: 60 62 02 01**

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC NÔNG NGHIỆP

Người hướng dẫn khoa học: TS. Trần Thị Thu Hà

THÁI NGUYÊN-2012

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan số liệu và kết quả nghiên cứu trong Luận văn này hoàn toàn trung thực và chưa sử dụng cho bảo vệ một học vị nào. Các thông tin, tài liệu trình bày trong luận văn này đã được ghi rõ nguồn gốc./.

Tác giả

Triệu Tuấn Linh

LỜI CẢM ƠN

Luận văn này được hoàn thành tại trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên, theo chương trình Cao học, chuyên ngành Lâm nghiệp, khoá XVIII (2010 - 2012).

Trong quá trình thực hiện Luận văn, tác giả đã nhận được sự quan tâm và giúp đỡ về nhiều mặt của các cá nhân và đơn vị, đặc biệt là sự giúp đỡ của Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm Thái Nguyên, Khoa sau đại học và các thầy, cô giáo Trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên, Lãnh đạo, cán bộ của Trung tâm nghiên cứu Lâm nghiệp vùng núi phía Bắc, UBND huyện Pác Nặm, các bạn bè đồng nghiệp và địa phương nơi tác giả thực hiện nghiên cứu đã giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi để tác giả hoàn thành nhiệm vụ, cảm ơn toàn thể các thầy, cô giáo đã trực tiếp giảng dạy tác giả trong 2 năm theo học cao học tại trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên.

Để có được kết quả này, trước hết tác giả xin bày tỏ lòng cảm ơn sâu sắc nhất tới TS. Trần Thị Thu Hà, là người hướng dẫn khoa học đã tận tình, tận tâm hướng dẫn tác giả trong suốt quá trình nghiên cứu và giành nhiều thời gian quý báu giúp tác giả hoàn thành luận văn.

Cuối cùng tác giả xin gửi lời cảm ơn đến các bạn bè, đồng nghiệp gần xa và những người thân trong gia đình đã động viên và tạo mọi điều kiện giúp đỡ tác giả trong quá trình nghiên cứu, học tập cũng như thời gian thực hiện luận văn này./.

Tác giả

Triệu Tuấn Linh

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
LỜI CẢM ƠN	ii
MỤC LỤC	iii
DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU, CHỮ VIẾT TẮT	vi
DANH MỤC CÁC BẢNG	vii
ĐẶT VẤN ĐỀ	1
Phần 1: TỔNG QUAN VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU	4
1.1. Tình hình nghiên cứu trên thế giới.....	4
1.1.1. Tình hình quy hoạch sử dụng đất.....	4
1.1.2. Tình hình giao đất lâm nghiệp.....	5
1.2. Tình hình nghiên cứu ở Việt Nam	8
1.2.1. Tình hình quy hoạch sử dụng đất.....	8
1.2.2. Tình hình giao đất lâm nghiệp.....	10
Phần 2: TỔNG QUAN KHU VỰC NGHIÊN CỨU	15
2.1. Điều kiện tự nhiên.....	15
2.1.1. Vị trí địa lý, địa hình	15
2.1.2. Khí hậu, thủy văn	15
2.1.3. Tài nguyên thiên nhiên.....	16
2.2. Đặc điểm kinh tế - xã hội	22
2.3. Thực trạng sử dụng và quản lý đất lâm nghiệp huyện Pác Nặm	23
2.4. Đánh giá chung	25
Phần 3: MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	27
3.1. Mục tiêu chung.....	27
3.2. Mục tiêu cụ thể.....	27
3.3. Giới hạn nghiên cứu.....	27

3.4. Nội dung nghiên cứu.....	27
3.5. Phương pháp nghiên cứu.....	28
3.5.1. Quan điểm và phương pháp tiếp cận của đề tài	28
3.5.2. Phương pháp nghiên cứu cụ thể	30
3.6. Tiến trình Quy hoạch sử dụng đất và giao đất lâm nghiệp có sự tham gia.....	31
Phần 4: KẾT QUẢ VÀ PHÂN TÍCH KẾT QUẢ	33
4.1. Kết quả quy hoạch sử dụng đất và giao đất lâm nghiệp có sự tham gia của Dự án 3PAD tại huyện Pác Nặm.....	33
4.1.1. Quy hoạch sử dụng đất lâm nghiệp có sự tham gia	33
4.1.2. Giao đất lâm nghiệp có sự tham gia của người dân	35
4.2. Ảnh hưởng của quy hoạch sử dụng đất và giao đất lâm nghiệp có sự tham gia tới công tác bảo vệ và phát triển tài nguyên rừng ở Pác Nặm	36
4.2.1. Thay đổi kết cấu tài nguyên rừng trước và sau khi giao đất lâm nghiệp	36
4.2.2. Công tác quản lý bảo vệ rừng trước và sau khi giao.....	37
4.3. Ảnh hưởng của việc quy hoạch sử dụng đất và giao đất lâm nghiệp tới ý thức quản lý bảo vệ và sử dụng đất lâm nghiệp của người dân tại địa phương trong phát triển kinh tế - xã hội	39
4.3.1. Tác động về ý thức người dân trong quản lý và sử dụng đất lâm nghiệp.....	39
4.4. Ảnh hưởng của giao đất giao rừng đến sự thay đổi về cơ cấu sản xuất hàng hoá	44
4.5. Ảnh hưởng của công tác giao đất giao rừng về mặt xã hội	42
4.6. Những giải pháp cơ bản nhằm hoàn thiện công tác quy hoạch sử dụng đất và giao đất giao rừng có sự tham gia nhằm quản lý sử dụng tài nguyên rừng bền vững	46

4.6.1. Giải pháp về chính sách	46
4.6.2. Giải pháp về khoa học, kỹ thuật.....	47
4.6.3. Giải pháp về quản lý.....	48
Phần 5: KẾT LUẬN, TỒN TẠI VÀ KIẾN NGHỊ.....	49
5.1. Kết luận	49
5.1.1. Kết quả Quy hoạch sử dụng đất lâm nghiệp có sự tham gia.....	49
5.1.2. Giao đất lâm nghiệp có sự tham gia của người dân.....	49
5.2. Tồn tại	51
5.3. Kiến nghị.....	52
TÀI LIỆU THAM KHẢO	54
PHỤ LỤC	57

DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU, CHỮ VIẾT TẮT

UBND	: Ủy Ban Nhân Dân
HĐND	: Hội đồng nhân dân
DTTN	: Diện tích tự nhiên
QHSDĐ-GĐLN	: Quy hoạch sử dụng đất và giao đất lâm nghiệp
TTCN	: Tiêu thủ công nghiệp
GCN	: Giấy chứng nhận
GCNQSD	: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
3PAD	: Quan hệ đối tác vì người nghèo trong phát triển nông lâm nghiệp tỉnh Bắc Kạn.
IFAD	: Quỹ phát triển nông nghiệp Quốc tế
FAO	: Tổ chức lương nông Liên Hợp Quốc
HGD	: Hộ gia đình
CCC	: Đất có mục đích công cộng
[1]	: Số hiệu tài liệu trích dẫn trong danh sách tài liệu tham khảo

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 2.1: Tình hình sử dụng đất của huyện Pác Nặm năm 2010.....	16
Bảng 2.2: Phân loại đất của huyện Pác Nặm năm 2010	18
Bảng 2.3: Tổng hợp diện tích đất lâm nghiệp của các xã thuộc huyện Pác Nặm.....	23
Bảng 2.4: Tổng hợp diện tích đất lâm nghiệp theo chủ thể quản lý huyện Pác Nặm	24
Bảng 4.1: Kết quả quy hoạch sử dụng đất huyện Pác Nặm giai đoạn 2010 - 2020	33
Bảng 4.2: Kết quả giao đất lâm nghiệp ở huyện Pác Nặm năm 2010 thuộc dự án 3PAD Bắc Kạn.....	35
Bảng 4.3: Diễn biến đất rừng trước và sau khi giao ở 2 xã Bằng Thành và Công Bằng	36
Bảng 4.4: Số hộ nghèo được giao đất lâm nghiệp theo Dự án 3 PAD	45
Bảng 4.5: Tổng hợp cơ cấu cây trồng vật nuôi trước và sau khi giao đất lâm nghiệp có sự tham gia tại Bằng Thành và Công Bằng	43

ĐẶT VẤN ĐỀ

Rừng và đất rừng là tài nguyên quý giá của con người, là tư liệu sản xuất chủ yếu để tạo ra của cải vật chất cho xã hội. Để rừng được bảo vệ và phát triển tốt cũng như làm tăng được những giá trị mà rừng mang lại một cách bền vững thì rừng cần phải được gắn với chủ quản lý sử dụng một cách cụ thể.

Vấn đề giao đất, giao rừng gắn với chủ quản lý sử dụng cụ thể đã được thực hiện từ rất lâu ở trên thế giới. Chính phủ các nước có nền kinh tế phát triển như Thụy Điển, Nhật Bản, Pháp, Ấn Độ... rất quan tâm chú ý tới những vấn đề này. Ở Thụy Điển nhà nước chỉ quản lý 25% diện tích rừng và đất rừng, các công ty lớn sở hữu 25%, còn lại 50% diện tích rừng và đất rừng còn lại thuộc sở hữu của các hộ tư nhân. Bên cạnh đó, chính phủ nhiều nước còn thực hiện nhiều giải pháp nhằm khuyến khích người dân tham gia quản lý sử dụng rừng một cách hiệu quả như đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phát triển lâm nghiệp, hỗ trợ các hoạt động lâm sinh, cho vay vốn với lãi suất thấp,...

Ở Việt Nam, vấn đề giao đất giao rừng diễn ra là tương đối chậm so với thế giới và có sự diễn biến phức tạp theo các thời kỳ, nó phụ thuộc vào ý thức của con người, điều kiện kinh tế, xã hội và đặc biệt là chủ trương chính sách của Nhà nước. Trước năm 1986, Việt Nam chỉ công nhận 2 đối tượng quản lý sử dụng rừng hợp pháp là lâm trường quốc doanh và hợp tác xã. Vì vậy, việc phát triển rừng trong giai đoạn này ít mang lại hiệu quả, đặc biệt là đối với phát triển kinh tế của những người dân sống gần rừng. Từ sau năm 1986, Việt Nam bắt đầu thực hiện đổi mới về tư duy phát triển kinh tế trong đó có sự thay đổi tư duy về quản lý sử dụng rừng. Trong giai đoạn này rừng được gắn với chủ sở hữu cụ thể và nhà nước không ngừng từng bước có những chính sách nhằm khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia phát triển rừng như:

cho vay vốn lãi suất thấp, giảm thuế thuê đất và đặc biệt hơn là nhà nước đã tiến hành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để người dân yên tâm phát triển rừng. Chính vì vậy, rừng của nước ta đã không ngừng được phát triển cả về số lượng lẫn chất lượng. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện giao đất, giao rừng ở các địa phương bên cạnh những mặt đã đạt được thì vẫn còn rất nhiều những mặt hạn chế, yếu kém cả về mặt chính sách lẫn việc tổ chức thực hiện gây cản trở công tác giao đất, giao rừng.

Quy hoạch sử dụng đất và giao đất lâm nghiệp (QHSDĐ-GĐLN) có sự tham gia đóng vai trò rất quan trọng trong việc đảm bảo quyền sử dụng đất lâm nghiệp và sử dụng tài nguyên rừng của người dân nhằm nâng cao điều kiện sống và cải thiện công tác bảo vệ và quản lý nguồn tài nguyên thiên nhiên của chính họ.

Giao đất lâm nghiệp là một nhiệm vụ mang tính xã hội sâu sắc. Việc chỉ thiết kế giao đất lâm nghiệp từ bên ngoài mang tính chủ quan của cán bộ quản lý và kỹ thuật sẽ kém thích ứng với điều kiện của người dân, cộng đồng, kém hiệu quả và không bền vững. Vì vậy, giao đất lâm nghiệp cần tiến hành theo cách tiếp cận có sự tham gia trực tiếp của người dân, thôn bản trong suốt tiến trình từ chuẩn bị cho đến khi tổ chức giao trên thực địa.

Huyện Pác Nặm là một huyện miền núi vùng cao thuộc tỉnh Bắc Kạn có diện tích rừng rất lớn. Rừng có vai trò đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội nhất là đối với đời sống của người dân nơi đây, đất lâm nghiệp là tư liệu sản xuất vô cùng quan trọng đối với người dân miền núi, vùng cao. Trước đây, công tác quy hoạch và giao đất lâm nghiệp thường được triển khai thiếu tính khoa học, chông chéo, mất công bằng... dẫn tới khiếu nại và tranh chấp tình trạng “mạnh ai người nấy nhận” xảy ra phổ biến nên hộ thì rất nhiều đất, có những hộ nghèo lại không có đất hoặc hầu hết các hộ nhận đất trên sổ và thực địa khác nhau,